TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 34/2025/DS-ST.
Ngày: 18/9/2025.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên;

Bà Trần Thị Tím.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 463, 465 và Điều 466 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A). Trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Nay là số 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng G, chức vụ: Giám đốc A chi nhánh C.

Địa chỉ: Số G, Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là số 75, ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị Hồng G uỷ quyền cho ông Trần Trọng K, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh C. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch T: Anh Thạch T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long văn bản uỷ quyền đề ngày 26/8/2025 (Có mặt).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền gốc và lãi suất phải trả:

Anh Thạch T1 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch T tự nguyện trả số tiền là 161.360.847 đồng (trong đó vốn gốc là 125.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 27.565.616 đồng, tiền lãi quá hạn là 7.287.671 đồng, tiền lãi chậm trả là 1.507.560 đồng) cho cho Ngân hàng N (A).

Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh C đồng ý nhận số tiền gốc và tiền lãi mà người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch T tự nguyện trả.

- Về thời hạn trả tiền gốc và lãi suất: Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh C và anh Thạch T1 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch T tự nguyện thỏa thuận do Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm trả: Ông Trần Trọng K đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh C và anh Thạch T1 là người đại diện theo uỷ quyền của ông Thạch T tự nguyện thỏa thuận: Kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025 ông Thạch T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 7408LAV202101615, ngày 06/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đối với tài sản giữ hộ gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55, tờ bản đồ số 3, diện tích 738m^2 đất tọa lạc tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long) do ông Thạch T đứng tên quyền sử dụng đất. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông T khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với tài sản giữ hộ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Thạch T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông Thạch T theo quy định.

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí là 3.927.296 đồng theo biên lai thu số 0011797, ngày 19/6/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long) thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 13 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Phương Hà